TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP BẮC NINH **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164 /2019/HSST

Ngày 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Ông Đỗ Như Vũ – Giáo viên nghỉ hưu.

. - ***Thư ký phiên toà****: Bà Phạm Vũ Minh Trang*, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh tham gia phiên toà****:* Bà Hồ Thị Lê, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 18/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2019/HSST ngày 12/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2019/QĐXXST-HS ngày 8/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn T, sinh ngày 23/10/2001

ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn H, sinh năm 1973; Con bà Quàng Thị D, sinh năm 1984; Gia đình có 02 anh em; bị cáo là thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Lò Văn T, sinh năm 1998

ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1973; Con bà Lò Thị B, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em; bị cáo là thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp của bị cáo T: Anh Nguyễn Công H- Phó bí thư Đoàn phường P, thành phố B (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị H – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn K, sinh năm 1982

HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ ngày 10/4/2019, tại khu D, phường P, thành phố B, tổ công tác Công an phường T phối hợp Công an phường P bắt quả tang Lường Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn K.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần phía trước bên trái của K 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bên trong 03 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng.

- Thu tại bàn tay phải của T số tiền 300.000đ.

- Thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của K.

Tại bản kết luận giám định số 374/KLGĐMT-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong 03 gói nhỏ đều bọc ngoài bằng giấy có khối lượng là 0,0911g là ma túy; Loại ma túy : Heroine

Khoảng 15 giờ cùng ngày 10/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn T tại khu D, phường P, thành phố B thì phát hiện Lò Văn T có hành vi cất giữ trái phép ma túy để bán kiếm lời. Qua khám xét thu giữ: 01 chiếc ví màu nâu bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng chứa 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng và số tiền 800.000đ

Tại bản kết luận giám định số 375/KLGĐMT-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nhỏ đều bọc ngoài bằng giấy có khối lượng là 0,1287g là ma túy; Loại ma túy :Heroine

Cáo trạng số 131/CT - VKSTPBN ngày 31/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Lường Văn T, Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Khoảng 9 giờ ngày 10/4/2019, T mua 01 gói ma túy heroine giá 200.000đ của một thanh niên không quen biết ở khu X, phường V, thành phố B. Sau khi mua được số ma túy trên T mang về phòng trọ chia thành 05 gói nhỏ để trong chiếc ví da màu nâu với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ cùng ngày K gọi điện cho T hỏi mua 300.000đ ma túy. Sau đó T đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng chứa chất ma túy heroine và chiếc điện thoại Samsung J2 màu vàng của T. Do có thỏa thuận từ trước về việc bán ma túy kiếm lợi nhuận chi tiêu sinh hoạt nên T biết trong túi nilon T đưa cho có ma túy nhưng T vẫn cầm mang đi bán. T đi đến khu vực giếng R ở D, P, T sử dụng điện thoại Samsung J2 gọi cho K. Đến nơi, K đưa cho T 300.000đ và T đưa lại cho K 01 túi nilon chứa 03 gói nhỏ bọc giấy màu trắng bên trong chứa ma túy. K cầm ma túy và đút vào túi quần thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T, Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 251, Điều 91, Khoản 4 Điều 98; Khoản 1 Điều 101; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS, xử phạt:

Lường Văn T từ 18 đến 22 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 251, Điều 38; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS, xử phạt:

Lò Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và 01 ví màu nâu

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ thu của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Hoàn trả cho bị cáo 800.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Về tội danh VKS truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Song xét thấy, bị cáo T là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò

thứ yếu, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Điều 251, Điều 91, Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo T nhận tội và đồng ý với bản bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Thành nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người liên quan và phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu được. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của các bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 10/4/2019 tại khu D, phường P, thành phố B Lường Văn T có hành vi bán trái phép 0,0911g chất ma túy Heroine cho Trần Văn K với giá 300.000đ.

Song, xét thấy số ma túy T mang bán cho K là do Lò Văn T đưa cho và Thành bảo T mang đi bán cho K. Do vậy Lò Văn T đồng phạm với T về hành vi bán trái phép 0,0911g ma túy Heroine cho Trần Văn K. Ngoài ra, khi khám xét tại nơi ở của các bị cáo, cơ quan điều tra còn thu giữ được 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1287 ở trong ví của T, T khai cất giữ với mục đích để bán kiếm lời. Do vậy, khối lượng ma túy T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,2198g Herroine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép các chất ma túy, phạm vào Khoản 1, Điều 251 BLHS mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; ma tuý cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo: Đối với hành vi bán trái phép 0,0911g chất ma túy Heroine cho K: Xét thấy, K trực tiếp điện thoại cho T hỏi mua ma túy, sau đó T đưa ma túy cho T bảo T mang đi bán cho K, nguồn gốc số ma túy bán cho K là do T mua. Do vây, đối với hành vi trên T giữ vai trò chính, còn T với vai trò đồng phạm giúp sức.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS. Bởi vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lường Văn T, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định của người phạm tội chưa thành niên cho bị cáo.

Do vậy, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX Khoản 1, Điều 251, Điều 91, Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, kinh tế phụ thuộc gia đình, bị cáo T chưa đủ tuổi thành niên nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 300.000đ thu của bị cáo T là tiền bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 800.000đ thu của T là tài sản hợp pháp của T nên trả lại cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc ví màu nâu bị cáo Thành sử dụng để đựng ma túy và nay cũng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Samsung thu của T và chiếc điện thoại Nokia thu của K: 02 chiếc điện thoại trên, bị cáo T, T và K sử dụng để liên lạc việc mua bán ma túy với K nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của 01 người đàn ông không quen biết, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn K là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng nhưng chưa đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, hiện nay không có mặt tại địa phương. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T, Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 91; Khoản 4 Điều 98; Khoản 1 Điều 101; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329;

Xử phạt: Lường Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ 10/4/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 18/7/2019 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329;

Xử phạt: Lò Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ 10/4/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 18/7/2019 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 47 BLHS: Điều 106; Điều 136 BLTTHS : Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 319/KLGĐMT- PC09 ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh và 01 chiếc ví màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Hoàn trả cho bị cáo Lò Văn T số tiền 800.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh